

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 179/2017/HSST
Ngày 22-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2017/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2017/HSST-QĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Công D, sinh năm 1991, tại: NA; nơi đăng ký NKTT: Xóm 6, xã KT, huyện TK, tỉnh NA; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công S, sinh năm 1949 và bà Trần Thị H, sinh năm 1961; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2016; tiền án: Ngày 07/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là Quận) TL, Thành phố HN xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án 126/2012/HSST, bị cáo chấp hành đến ngày 30/08/2013 thì được đặc xá; ngày 18/3/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 138/2014/HSST, bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 26/8/2015; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2017 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp PT, xã PC, thị xã AB, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 23/7/2017, Nguyễn Công D đón xe khách đi từ tỉnh NA vào tỉnh Bình Dương với mục đích xin việc làm. Khoảng 5 giờ, ngày 24/7/2017 thì D vào đến Bến xe LH thuộc thị xã DA, tỉnh Bình Dương, khi đến D xuống xe và đến quán cà phê trước cổng Bến xe LH ngồi uống cà phê. Trong lúc ngồi uống cà phê tại quán thì D gặp và làm quen với đối tượng tên C (không rõ nhân thân, lai lịch). Đến khoảng 6 giờ, ngày 25/7/2017 do chưa tìm được việc làm nên D tiếp tục đi đến quán cà phê (không xác định) trước cổng bến xe LH để uống cà phê, khi đang uống cà phê thì D gặp lại C, C rủ D đi công việc với C thì D đồng ý. Lúc này, C điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, màu đỏ (biển số không xác định) chở D rời khỏi quán cà phê, trên đường đi C nói với D là đi tìm xe mô tô của người dân sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, D đồng ý. C lấy 01 cây đoản hình chữ T đưa cho D và nói D cạy, D nhận lấy cây đoản mà C đưa cạy vào người. Sau đó, C chở D đi qua các tuyến đường để tìm xe mô tô của người dân để chiếm đoạt, khoảng 08 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn đường thuộc ấp PT, xã PC, thị xã AB, tỉnh Bình Dương, C nhìn thấy phía trước sân nhà của ông Nguyễn Thành L có 01 xe mô tô hiệu Honda SH 150, màu xám đen trắng, biển số 61E1 – 303.33 đang để phía trước sân nhà, trên xe vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa. Lúc này, Chiến nói cho D biết, sau đó C điều khiển xe mô tô chạy qua cổng nhà ông L khoảng 07 mét thì dừng lại, C giao xe Exciter cho D trông coi, để C vào trộm cắp xe 61E1 – 303.33, D đồng ý. D đứng chờ khoảng 05 phút sau thì thấy C điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH 150, màu xám đen trắng, biển số 61E1 – 303.33 chạy ra, biết C đã lấy được xe nên D liền điều khiển xe chạy theo C. Sau khi chạy khỏi nhà ông L khoảng 02 km thì C kêu D dừng lại và giao xe mô tô hiệu Honda SH 150, màu xám đen trắng, biển số 61E1 – 303.33 cho D điều khiển còn C chuyển sang điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, rồi C và D cùng tẩu thoát theo hướng về thị xã DA, tỉnh Bình Dương.

Khi C thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda SH 150, màu xám đen trắng, biển số 61E1 – 303.33 thì ông L đi từ trong nhà ra nhìn thấy và đuổi theo nhưng không kịp nên điện thoại báo Công an xã PC biết sự việc. Công an xã PC thông báo cho lực lượng Công an các xã, phường giáp ranh và Câu lạc bộ phòng chống tội phạm biết sự việc. Sau khi nhận được tin báo ông Trần Phước M cùng ông Nguyễn Công N là thành viên Câu lạc bộ phòng chống tội phạm phường PH, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương tổ chức tuần tra, chốt chặn thì phát hiện D đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH 150, màu xám đen trắng, biển số 61E1 – 303.33 đi đến gần khu vực cổng Khu công nghiệp ĐĐ thuộc thành phố TDM, tỉnh Bình Dương nên truy đuổi đến ngã tư giao nhau giữa cao tốc Mỹ Phước – Tân Vạn và đường ĐT743 thuộc phường PH, thành

phổ TDM, tỉnh Bình Dương thì bắt giữ D cùng xe mô tô hiệu Honda SH 150, màu xám đen trắng, biển số 61E1 – 303.33 giao cho Công an xã PC xử lý.

Công an xã PC tiếp nhận, lập hồ sơ vụ việc và tạm giữ vật chứng và tài liệu đồ vật có liên quan gồm: 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Công D số 1866840882; 01 cây đoản hình chữ T dài khoảng 10cm, bằng kim loại màu trắng bạc, có một đầu nhọn; 01 xe mô tô biển số 61E1 – 303.33, nhãn hiệu Honda SH150, màu xám đen trắng, số khung Y002745, số máy 0002798.

Sau đó, Công an xã PC chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã AB thụ lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 132 ngày 29/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND thị xã AB, tỉnh Bình Dương kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda SH 150, màu xám đen trắng, biển số 61E1 – 303.33, số khung Y002745, số máy 0002798, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 46.250.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Honda SH 150, màu xám đen trắng, biển số 61E1 – 303.33, số khung Y002745, số máy 0002798. Qua điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Thành L, ông L nhờ em vợ của mình tên Lê Quang V đứng tên chủ sở hữu, nên ngày 24/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã AB đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 144 và trả lại cho ông Nguyễn Thành L.

Đối với người có tên C mà D khai là người đã thực hiện hành vi trộm xe của ông L giao cho D, quá trình điều tra đến nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã AB chưa xác định nhân thân lai lịch và làm việc được với C nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã AB sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không đặt ra yêu cầu bồi thường về dân sự.

Bản cáo trạng số 159/QĐ - KSĐT ngày 06/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Công D về tội trộm cắp tài sản, theo Điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng và xác định bị cáo sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 138, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công D mức hình phạt tù 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Công D có số 186684082.

Tịch thu tiêu huỷ 01 đoạn hình chữ T dài khoảng 10 cm, màu trắng bạc, có 01 đầu được mài nhọn.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công D đã khai nhận hành vi chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda SH 150, màu xám đen trắng, biển số 61E1 – 303.33, số khung Y002745, số máy 0002798 của người bị hại Nguyễn Thành L như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Công D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai báo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo trước sau đều thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 25/7/2017, bị cáo Nguyễn Công D cùng đồng phạm (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Nguyễn Thành L đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda SH 150, màu xám đen trắng, biển số 61E1 – 303.33, số khung Y002745, số máy 0002798, trị giá 46.250.000 đồng, bị cáo D đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình

sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì tư lợi nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội và mong muốn chiếm đoạt được tài sản của người bị hại. Bị cáo đã hai lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, cho thấy các hình phạt của các bản án trước đây chưa đủ tác dụng răn đe bị cáo. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về vai trò: Bị cáo Nguyễn Công D tuy không trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng khi đồng phạm (chưa xác định được rõ nhân thân, lai lịch) rủ đi chiếm đoạt tài sản thì đồng ý đi theo và thực hiện vai trò giúp sức tích cực cho đồng phạm thực hiện việc chiếm đoạt tài sản nên vai trò của bị cáo và đồng phạm là ngang nhau.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[4] Mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Đối với đối tượng tên C mà D khai là người đã thực hiện hành vi trộm xe của ông L giao cho D, quá trình điều tra đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã AB chưa xác định nhân thân lai lịch và làm việc được với C nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã AB sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau, là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu Honda SH 150, màu xám đen trắng, biển số 61E1 – 303.33, số khung Y002745, số máy 0002798, ngày 24/8/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã AB đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 144 và trả lại cho ông Nguyễn Thành L, là phù hợp.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Công D có số 186684082 là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên giao trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 cây đoản hình chữ T dài khoảng 10 cm, màu trắng bạc, có 01 đầu được mài nhọn là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều c Khoản 2 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Công D có số 186684082.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoản hình chữ T dài khoảng 10 cm, màu trắng bạc, có 01 đầu được mài nhọn.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Công D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mộng Tuyết